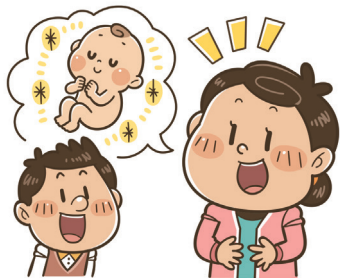


Danh sách những việc cần làm từ khi mang thai đến khi con đi học tiểu học

しょうがっこうにゅうがく こそだ
小学校入学までの子育てチャート

BẮT ĐẦU

あか 赤ちゃんを
にんしん 妊娠した？
Bạn có thai rồi phải không?

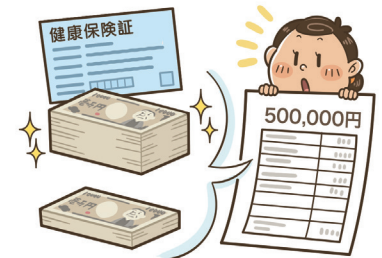


Bước 1

子どもが産まれる
までにすること
Những việc cần làm từ khi
mang thai đến khi sinh



3 しゅっさんいくじいちじきん てつづ
出産育児一時金の手続き
Thủ tục nhận Tiền hỗ trợ sinh và nuôi
dạy con một lần (Shussan Ikuiji Ichijikin)



4 ママパパ教室に参加
Tham gia lớp học dành cho bố mẹ
(Mama Papa Kyoshitsu)



5 にゅういん ぶんべん
入院・分娩
Nhập viện – Sinh con



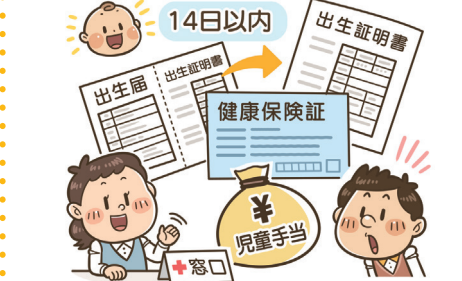
Bước 2

子どもが産まれてから
すること
Những việc cần làm sau
khi sinh

6 しゅっしょうとどけ
出生届
Giấy đăng ký khai sinh (Shussho Todoke)

7 こ じょういひ じよせい
子ども医療費助成
Hỗ trợ chi phí y tế cho trẻ

8 じどうて であて
児童手当
Chế độ Trợ cấp nhi đồng (Jido Teate)



9 こくせき
子どもの国籍
Quốc tịch của trẻ

10 こ ざいりゅうし かく
子どもの在留資格
Tư cách lưu trú (Zairyu Shikaku) của trẻ



Bước 3

かあ お母さんと 子どもの
健康のために
Để mẹ và bé được khỏe
mạnh



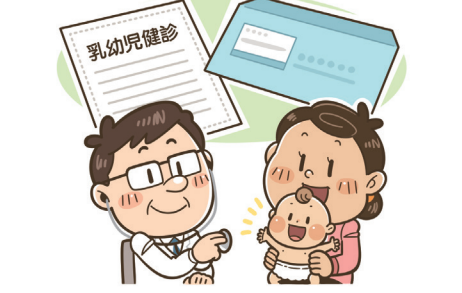
12 あか ほうもん
赤ちゃん訪問
Đến thăm bé tại nhà (Akachan Homon)



13 よ ぼうせっしゅ
予防接種
Tiêm phòng (Yobo Sesshu)



14 にゅうよう し けんしん
乳幼児健診
Kiểm tra sức khỏe trẻ nhỏ
(Nyuyoji Kenshin)



15 つどいの広場
Địa điểm nơi hội họp
(Tsudoi no Hiroba)

16 ちいき こそだ しえん
地域子育て支援センター
Trung tâm hỗ trợ nuôi dạy trẻ khu vực
(Chiiki Kosodate Shien center)



17 ほいくえん こども園の申し込み
保育園・こども園の申し込み
Đăng ký Nhà trẻ, Vườn trẻ (Hoikuen, Kodomoen)

18 ようちえん こども園の申し込み
幼稚園・こども園の申し込み
Đăng ký Nhà mẫu giáo, Vườn trẻ
(Yochien, Kodomoen)



19 しょうがっこうにゅうがく じゅんび
小学校入学の準備
ほうか こ じょうしつ
放課後児童室
Chuẩn bị nhập học vào tiểu học
Lớp nhi đồng (Jidoshitsu) sau giờ học



しょうがっこうにゅうがく (さい)
小学校入学 (6歳から)
Nhập học tiểu học (khi được 6 tuổi)



子育てのことで困っているとき
八尾市外国人相談窓口へ 相談してください。

○時間: 9時~17時
○休館日: 月曜日、土曜日、祝日、年末年始
○場所: 八尾市旭ヶ丘5-85-16 (生涯学習センター1階)

○時間: 9時~17時
○休館日: 月曜日、土曜日、祝日、年末年始
○場所: 八尾市旭ヶ丘5-85-16 (生涯学習センター1階)

○時間: 9時~17時
○休館日: 月曜日、土曜日、祝日、年末年始
○場所: 八尾市旭ヶ丘5-85-16 (生涯学習センター1階)



八尾市 | やお
Yao City

元気をつなぐまち、新しい河内の八尾
発行
八尾市人権文化ふれあい部文化国際課
〒581-0003 八尾市本町1-1-1
TEL: 072-924-3909 FAX: 072-924-0175

発行
八尾市人権文化ふれあい部文化国際課
〒581-0003 八尾市本町1-1-1
TEL: 072-924-3909 FAX: 072-924-0175

子育ておうえん
BOOK
(ベトナム語版ありです)
Sách nuôi dưỡng giáo
dục trẻ em OVEN
(Phiên bản tiếng Việt có sẵn)

刊行物番号 R1-193

Mã số phát hành R1-193

Bước 1

子どもが産まれるまでに
すること

Những việc cần làm từ khi
mang thai đến khi sinh

1 妊婦届を出す
Nộp Giấy thông báo mang thai
(Ninshin Todoke)

子どもができたことがわかったら保健センターか八尾市役所へ行きましょう。「妊婦届」を出してください。「母子手帳※」がもらえます。外国語の母子手帳は保健センターにあります。ほしいと伝えてください。

Khi biết mình mang thai, hãy đến Trung tâm bảo vệ sức khỏe cộng đồng (Hoken center) hoặc Ủy ban nhân dân thành phố Yao (Yao Shiyakusho). Nộp “Giấy thông báo mang thai” (Ninshin Todoke). Nhận “Sổ tay mẹ con” (Boshi Techo)*. Ở Trung tâm bảo vệ sức khỏe cộng đồng (Hoken center) có Sổ tay mẹ con (Boshi Techo) bằng tiếng nước ngoài. Hãy nói nếu bạn cần nhé.

母子手帳(母子健康手帳)とは？

Sổ tay mẹ con (Boshi Techo) (Sổ tay sức khỏe mẹ con – Boshi Kenko Techo) là gì？

母子手帳はとてもたいせつです。病院や市役所での手続きにも必要です。お母さんや子どもの健康について書かれています。

Sổ tay mẹ con (Boshi Techo) rất quan trọng. Sổ này cần dùng khi làm thủ tục ở phòng khám/ bệnh viện hay Ủy ban nhân dân thành phố. Trong sổ ghi những mục liên quan đến sức khỏe của mẹ và em bé.

2 病院へ行く

Đến phòng khám/ bệnh viện

子どもができたら定期的に病院へ行ってください。病院で健診をします。健診ではお母さんとおなかの子が元気かしらべます。妊婦届を出すときに健診が安くなる券を渡します。かならず母子手帳と券をもって病院へ行ってください。

Hãy đi khám định kì tại phòng khám/ bệnh viện khi có con. Kiểm tra sức khỏe tại phòng khám/ bệnh viện. Kiểm tra sức khỏe để tìm hiểu xem mẹ và em bé trong bụng có khỏe mạnh hay không. Khi nộp Đơn thông báo mang thai (Ninshin Todoke), bạn sẽ được nhận phiếu khám thai để hỗ trợ tiền đi khám. Khi đi khám thai ở phòng khám/ bệnh viện, bạn nhớ đừng quên mang theo Sổ tay mẹ con (Boshi Techo) và phiếu khám thai nhé.

3 出産育児一時金の手続き

Thủ tục nhận Tiền hỗ trợ sinh và nuôi dạy con một lần (Shussan Ikuji Ichijikin)

日本で子どもを産むには、約50万円のお金が必要です。健康保険に入っていると「出産一時金」(約40万円)がもらえます。はじめに病院できいてください。

Khi sinh con ở Nhật, cần một khoản tiền khoảng 50 vạn Yên. Nếu bạn tham gia bảo hiểm sức khỏe (Kenko Hoken) thì bạn sẽ được nhận “Tiền hỗ trợ sinh một lần” (Shussan Ichijikin) (vào khoảng 40 vạn Yên). Trước tiên hãy hỏi thông tin ở phòng khám/ bệnh viện.

4

ママパパ教室に参加
Tham gia lớp học dành cho bố mẹ
(Mama Papa Kyoshitsu)

「ママパパ教室」では子どもを産むときや子育てを教えます。保健センターに申し込みをしてください。お金は いりません。

Ở “Lớp học dành cho bố mẹ” (Mama Papa Kyoshitsu), các bạn sẽ được dạy kiến thức khi sinh và nuôi dạy con. Hãy đăng kí tham gia tại Trung tâm bảo vệ sức khỏe cộng đồng (Hoken center). Tham gia miễn phí.

5

入院・分娩
Nhập viện – Sinh con

日本では病院に5日ぐらい入院します。入院に必要なものは病院にきいてください。子どもが産まれそうになった時の、病院までの電車・バスがない時の行き方を決めておきましょう。

Ở Nhật thường sẽ nhập viện khoảng 5 ngày. Hãy hỏi bệnh viện về những đồ cần thiết khi nhập viện. Hãy chuẩn bị trước phương án đi đến bệnh viện trong trường hợp không có tàu, xe bus khi sắp sinh.

Bước 2

子どもが産まれてから
すること

Những việc cần làm sau
khi sinh

6

出生届
Giấy đăng kí khai sinh (Shussho Todoke)

子どもが産まれたら、病院が「出生証明書」を出します。産んだ日から14日以内に、「出生証明書」と母子手帳を持って役所にいき「出生届」を出してください。それまでに子どもの名えを決めてください。

Sau khi em bé ra đời, bệnh viện sẽ cấp cho bạn “Giấy chứng sinh” (Shussho Shomeisho). Hãy mang “Giấy chứng sinh” (Shussho Shomeisho) và Sổ tay mẹ con (Boshi Techo) đến Ủy ban nhân dân thành phố (Shiyakusho) và nộp “Giấy đăng kí khai sinh” (Shussho Todoke) trong vòng 14 ngày kể từ ngày sinh. Cho đến trước khi nộp, bạn hãy quyết định tên của em bé nhé.

7

子ども医療費助成
Hỗ trợ chi phí y tế cho trẻ

八尾市で健康保険に入っている子どもは、1つの病院につき1日最大500円、1か月では最大2,500円で病院にみてもらうことができます。

Ở thành phố Yao, những trẻ có tham gia bảo hiểm sức khỏe (Kenko Hoken) thì khi đi khám chữa bệnh, sẽ chỉ mất tối đa 500 Yên mỗi ngày, và tối đa 2,500 Yên một tháng, tính trên mỗi phòng khám/ bệnh viện.

8

児童手当
Chế độ Trợ cấp nhi đồng (Jido Teate)

「児童手当」は子どもをそだてるためのお金です。「児童手当」は日本に住む中学生までの子どもの親がもらえます(所得制限があります)。もらうためには、毎年「現況届」を出してください。

Tiền “Trợ cấp nhi đồng” (Jido Teate) là tiền dùng để nuôi dạy trẻ. Tiền “Trợ cấp nhi đồng” (Jido Teate) sẽ cấp cho bố mẹ của trẻ đang sống ở Nhật cho đến khi trẻ vào cấp 2 (Chugakusei) (Có hạn mức về thu nhập). Để được nhận khoản tiền này, hàng năm phải nộp “Giấy thông báo tình trạng hiện tại” (Genkyo Todoke).

9

子どもの国籍
Quốc tịch của trẻ

子どもの国籍を決める時は、手続きが重要です。でも、子どもは自分で国籍を決めることができません。だから、21歳までは国籍を1つに決めなくてもいいです。そうしたい時は、出生届といっしょに国籍留保とってください。お父さんもお母さんも外国籍の時は、大使館か領事館できいてください。国籍の手続きは国によってちがいます。

Khi quyết định quốc tịch cho trẻ, cần phải làm thủ tục. Tuy nhiên, bản thân trẻ em chưa thể tự mình lựa chọn quốc tịch cho mình. Vì vậy, cho đến khi 21 tuổi thì chưa cần quyết định 1 quốc tịch vẫn được. Muốn như vậy, khi nộp Giấy đăng kí khai sinh (Shussho Todoke), hãy xin bảo lưu quốc tịch (Kokuseki Ryuho). Trường hợp cả bố và mẹ đều mang quốc tịch nước ngoài, xin hãy hỏi đại sứ quán hoặc lãnh sự quán. Thủ tục làm quốc tịch sẽ khác nhau tùy từng nước.

10

子どもの在留資格
Tư cách lưu trú (Zairyu Shikaku) của trẻ

日本で産まれた外国籍の子どもが日本に住むためには、在留資格が必要です。子どもが産まれてから30日以内に大阪出入国在留管理局へ、行ってください。

Những trẻ em có quốc tịch nước ngoài được sinh ra ở Nhật cần phải có tư cách lưu trú (Zairyu Shikaku) để sống ở Nhật. Trong vòng 30 ngày sau khi sinh em bé, bạn hãy đến Cục quản lý xuất nhập cảnh và tư cách lưu trú Osaka (Osaka Shutsunryokoku Zairyu Kanrikyoku).

Bước 3

お母さんと子どもの
健康のために

Đẻ mẹ và bé được khỏe
mạnh

11

産婦健診
Khám sản phụ khoa (Sanpu Kenshin)

子どもが産まれて2週間後と1か月後に子どもを産んだ病院で お母さんと子どものからだを確認します。

2 tuần và 1 tháng sau khi sinh, cần phải kiểm tra sức khỏe cơ thể của mẹ và bé tại nơi sinh em bé.

12

赤ちゃん訪問
Đến thăm bé tại nhà (Akachan Homon)

子どもが産まれて4か月までに保健センターの保健師や助産師が家に来ます。お金は いりません。赤ちゃんの体重や成長を確認します。子育てでわからないことをきくこともできます。

Trước khi em bé tròn 4 tháng tuổi, sẽ có chuyên viên bảo vệ sức khỏe (Hokenshi) hoặc chuyên viên hỗ trợ sinh (Josanshi) của Trung tâm bảo vệ sức khỏe cộng đồng (Hoken center) đến nhà. Không mất tiền. Họ sẽ kiểm tra cân nặng và sự phát triển của em bé. Bạn cũng có thể hỏi họ những điều bạn chưa hiểu về nuôi dạy trẻ.

13

予防接種
Tiêm phòng (Yobo Sesshu)

予防接種は「はしか」や「結核」などの病気にならないための注射です。(病院で受けることができます。)法律で決まっている予防接種は お金が いりません。

Tiêm phòng là việc tiêm để không bị mắc các bệnh như “Sởi” (Hashika), hay “Lao” (Kekkaku)... (Có thể tiêm tại các phòng khám/ bệnh viện.) Những loại tiêm phòng được luật pháp qui định sẽ không mất tiền. Những mũi tiêm không mất tiền được ghi rõ trong Sổ tay mẹ con (Boshi Techo).

14

乳幼児健診
Kiểm tra sức khỏe trẻ nhỏ (Nyuyoji Kenshin)

子どもの身長や体重をはかりからだを確認します。保健センターから「乳幼児健診」の案内が届きます。お金は いりませんので、かならず受けてください。健診を受けるために保健センターや病院に来てください。

- 1か月児健診 (病院で受けることができます)
- 4か月児健診
- 9～11か月児健診 (病院で受けることができます)
- 1歳6か月児健診
- 3歳6か月児健診

Kiểm tra sức khỏe cơ thể qua việc đo chiều cao và cân nặng của trẻ. Trung tâm bảo vệ sức khỏe cộng đồng (Hoken center) sẽ có hướng dẫn về “Kiểm tra sức khỏe trẻ nhỏ” (Nyuyoji Ken-shin). Không mất phí, nên nhất định bạn hãy đi kiểm tra nhé. Để kiểm tra, bạn hãy đi đến Trung tâm bảo vệ sức khỏe cộng đồng (Hoken center) hoặc các phòng khám/ bệnh viện.

- Khám sức khỏe trẻ 1 tháng tuổi (Có thể kiểm tra ở phòng khám/ bệnh viện)
- Khám sức khỏe trẻ 4 tháng tuổi
- Khám sức khỏe trẻ 9～11 tháng tuổi (Có thể kiểm tra ở phòng khám/ bệnh viện)
- Khám sức khỏe trẻ 1 năm 6 tháng tuổi
- Khám sức khỏe trẻ 3 năm 6 tháng tuổi

15

子どもが病気になった時のために
Phòng khi trẻ bị bệnh

子どもが病気になった時にいく病院を決めておきましょう。夜に開いている病院や土曜日、日曜日に開いている病院も確認しましょう。

Bạn hãy chọn trước một phòng khám/ bệnh viện để phòng khi trẻ bị bệnh. Hãy kiểm tra xác nhận thông tin về những phòng khám/ bệnh viện mở cửa vào ban đêm hay thứ 7, chủ nhật.

16

子育てサポートを
利用しましょう

Hãy sử dụng các hình
thức Hỗ trợ nuôi dạy trẻ

15

つどいの広場
Địa điểm nơi hội hợp (Tsudoi no Hiroba)

0歳から3歳までの子どもと親が集まっています。遊んだり子育てのことをきいたり相談できる場所です。利用料

が1か所1年間300円だけ 必要です。いろいろなところにあります。家から近い場所を市役所できいてください。

Là nơi trẻ từ 0 đến 3 tuổi và cha mẹ tụ họp. Là nơi có thể chơi đùa, hỏi và trao đổi về các vấn đề nuôi dạy trẻ. Chỉ phí sử dụng chỉ mất 300 Yên một năm. Có ở rất nhiều nơi. Hãy hỏi thông tin ở Ủy ban nhân dân thành phố (Shiyakusho) về nơi gần chỗ bạn ở.

16

地域子育て支援センター
Trung tâm hỗ trợ nuôi dạy trẻ khu vực
(Chiiki Kosodate Shien center)

子育てをしている人と一緒にあそんだりお話できます。また、子育てのことをきいたり相談できる場所です。ほかにもいろいろな子育てサポートがあります。一部お金がいります。市役所で場所をきいてください。

Là nơi những người đang nuôi dạy trẻ có thể chơi đùa, trò chuyện cùng nhau. Ngoài ra, đây cũng là nơi có thể hỏi và trao đổi về các vấn đề nuôi dạy trẻ. Ngoài ra còn có nhiều hình thức Hỗ trợ nuôi dạy trẻ khác. Phải trả tiền một phần phí. Hãy hỏi thông tin về địa điểm tại Ủy ban nhân dân thành phố (Shiyakusho).

17

保育園・こども園の申し込み
Đăng kí Nhà trẻ, Vườn trẻ
(Hoikuen, Kodomoen)

お父さんやお母さんが仕事や病気のとき、産まれて2か月から小学校に入るまでの子どもを保育園にあずけることができます。子どもを保育園にあずけるためには市役所で申し込みが必要です。すぐにはあずけられないので早めに相談しましょう。お金は 所得によってちがいます。

Đối với bé 2 tháng tuổi sau khi sinh cho đến khi vào tiểu học, có thể gửi ở nhà trẻ (Hoikuen) khi bố mẹ bạn đi làm hoặc bị ốm. Để gửi bé ở nhà trẻ (Hoikuen), cần phải đăng kí với Ủy ban nhân dân thành phố (Shiyakusho). Không thể gửi ngay lập tức được nên bạn hãy đến trao đổi sớm. Tiền gửi trẻ sẽ khác nhau tùy từng địa điểm.

【①申し込み】

日本では4月から子どもを保育園にあずけることが多いです。4月から、保育園に子どもをあずけるためには、あずけたい年の前の年の秋ごろに申し込みが必要です。産まれる前の子どもでも申し込みが必要です。市役所できいてください。

1. Đăng kí: Ở Nhật, nhiều người bắt đầu gửi trẻ vào tháng 4. Để gửi trẻ vào tháng 4 thì cần phải tiến hành đăng kí gửi từ mùa thu của năm trước năm định gửi. Kể cả trẻ chưa sinh ra thì cũng cần phải đăng kí. Hãy hỏi thông tin ở Ủy ban nhân dân thành phố (Shiyakusho).

【②えらぶ】

申し込みをしても、子どもをあずけられないときも あります。市役所が家で子どもをそだてることがむずかしい人から順番に保育園にあずけることができる人をえらびます。

2. Lựa chọn: Kể cả khi đã đăng kí thì vẫn có khi bạn không thể gửi được. Ủy ban nhân dân thành phố (Shiyakusho) sẽ dựa theo thứ tự từ người khó có thể nuôi dạy trẻ ở

18

幼稚園・こども園の申し込み
Đăng kí Nhà mẫu giáo, Vườn trẻ
(Yochien, Kodomoen)

保育園に行っていない3歳(4月1日の年れい)になった子どもは小学校に入るまで、幼稚園に行くことができます。日本では4月から子どもを幼稚園にあずけることが多いです。4月から、幼稚園に子どもをあずけるためには、あずけたい年の前の年の夏から秋ごろに申し込みが必要です。市役所できいてください。

Những trẻ từ 3 tuổi (tính đến ngày 1 tháng 4) và không đi nhà trẻ (Hoikuen), có thể đi mẫu giáo (Yochien) cho đến khi vào học tiểu học. Ở Nhật, nhiều người bắt đầu cho con đi học mẫu giáo (Yochien) vào tháng 4. Để cho trẻ đi học mẫu giáo (Yochien) vào tháng 4 thì cần phải tiến hành đăng kí gửi từ mùa hè đến khoảng mùa thu của năm trước năm định gửi. Hãy hỏi thông tin ở Ủy ban nhân dân thành phố (Shiyakusho).

19

小学校入学の準備
ほうこう こどもしゅつ
放課後児童室
Chuẩn bị nhập học vào tiểu học

外国籍の子どもには、小学校に入る前の年の秋ごろに公立小学校の「就学案内」が送られてきます。市役所で入学申請をしてください。小学校に入る前に健康診断や説明会があります。必ず、出てください。お父さんやお母さんが仕事で家にいない子どもは、授業が終わってから夕方まであずかってもらえます。子どもをあずけるためには、小学校に入る前に申し込みが必要です。市役所できいてください。

“Giấy hướng dẫn khi đi học” (Shugaku Annai) của trường tiểu học công lập sẽ được gửi cho trẻ em có quốc tịch nước ngoài vào khoảng mùa thu của năm trước năm vào tiểu học. Hãy nộp Đơn xin đi học tiểu học (Nyugaku Shinsei) cho Ủy ban nhân dân thành phố (Shiyakusho). Sẽ có buổi kiểm tra sức khỏe (Kenko Shindan) và buổi hướng dẫn (Setssumeikai) trước khi nhập học. Nhất định, mong bạn hãy tham gia. Với những trẻ có bố mẹ bận công việc không có nhà, bố mẹ có thể gửi sau khi tan học đến chiều tối. Để được nhận trông, cần phải làm thủ tục trước khi vào học tiểu học. Hãy hỏi thông tin ở Ủy ban nhân dân thành phố (Shiyakusho).